

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/8/2024
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hường

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Hồng Quyết
- Ông Lê Hồ Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh Ngân.

Ngày 05/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn đã thụ lý số 91/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, về việc tranh chấp HNGĐ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXX-ST ngày 24/6/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2024/QĐ-HPT ngày 18.7.2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1971

2. Bị đơn: Chị Lại Thị H1, sinh năm 1979

Cùng trú tại: 50 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Tại phiên tòa có mặt anh H, chị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - anh Nguyễn Hồng H trình bày như sau:

- Về tình cảm: Tôi và chị H1 kết hôn ngày 25/10/2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống.

Chúng tôi sống ly thân từ khoảng năm 2017 đến nay. Sau khi ly thân chúng tôi vẫn chung sống tại nhà bố mẹ tôi ở số E N vì chúng tôi đều không có chỗ ở khác, tuy sống cùng nhà nhưng mỗi người đều làm việc của mình, không ai quan tâm đến ai, không nói chuyện với nhau nữa. Chúng tôi đã tìm cách nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với chị H1.

- **Về con chung:** Chúng tôi có hai con chung là: Nguyễn Hồng H2, sinh ngày 11/7/2001 và Nguyễn Hồng A, sinh ngày 18/11/2014. Hiện nay cháu H2 trên 18 tuổi, cháu ở với ai là quyền của cháu, không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Hồng A có nguyện vọng được ở với mẹ, nếu ly hôn tôi đồng ý với ý kiến của cô H1, nếu cô H1 nhận nuôi cháu Hồng A thì tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng; nếu cô H1 không nuôi mà để tôi nuôi con thì tôi không yêu cầu cô H1 cấp dưỡng nuôi cháu Hồng A.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chúng tôi chỉ có 1 số tài sản chung là ti vi, tủ lạnh, và 1 số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Các tài sản này đều là các tài sản cũ, không có giá trị cao nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung

- **Về nợ:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Tôi nhất trí nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Lại Thị H1 khai:

- **Về tình cảm:** Về điều kiện kết hôn, ngày kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vẫn bình thường, sau khi kết hôn đến khoảng năm 2013 anh H có đưa tiền cho tôi để chi tiêu trong cuộc sống nhưng đưa theo kiểu đối phó, không đủ chi tiêu trong gia đình. Từ năm 2014 đến nay anh H không đưa tiền cho tôi để chi tiêu trong gia đình. Đối với con lớn, anh H không đóng góp đồng tiền học cho con lớn, lúc nào con lớn xin tiền đóng học đều bảo cháu phải nghỉ học để tự mà đi làm thuê, lúc đó tôi đã động viên con và cố gắng đi làm lấy tiền cho con ăn học. Hầu như mọi chi tiêu trong gia đình tôi, đều do tôi phải chi. Các mâu thuẫn trong gia đình tôi đều xuất phát từ vấn đề kinh tế, anh H không quan tâm gì đến cuộc sống chung trong gia đình, kiếm được tiền đều chi vào lô đề, ngoài ra anh H còn có quan hệ tình cảm ngoài luồng với người khác (tôi không biết chính xác người nào).

Khi tôi sinh con thứ hai năm 2014, anh H đi uống rượu về đã đánh tôi và giẫm vào con nhỏ. Từ khi mới cưới về anh H đã thường xuyên đánh tôi. Trận đánh tôi cuối cùng là năm 2014. Anh H còn đến nhà tôi chửi bới cả bố mẹ tôi, chê gia đình tôi nhà quê. Việc anh H đi gái gú tôi quen rồi nên mặc kệ anh H, anh Hà t

làm gì thì làm, tôi không quan tâm đến anh H. Việc anh H gọi điện cho gái con lớn nhà tôi còn biết. Thực tế chúng tôi đã sống ly thân từ 09 năm nay.

Bản thân tôi không còn tình cảm gì với anh H nhưng vì con nên tôi chấp nhận cuộc sống như thế, tôi không đồng ý ly hôn với anh H

- **Về con chung:** Chúng tôi có hai con chung là: Nguyễn Hồng H2, sinh ngày 11/7/2001 và Nguyễn Hồng A, sinh ngày 18/11/2014. Nếu trường hợp phải ly hôn tôi đề nghị tôi được nuôi cháu Hồng A và đồng ý để anh H cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/ tháng như sự tự nguyện của anh H. Còn cháu lớn đã hơn 18 tuổi nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về việc nuôi cháu H2 sau ly hôn

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chúng tôi có dựng 1 căn phòng khoảng 7m² , đây là đất chúng tôi tự lấn chiếm của xóm không có giấy tờ gì. Hiện cả nhà tôi đang sinh sống ở đây. Do đây là đất lấn chiếm nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về đất này. Tài sản chung của chúng tôi chỉ có tivi, tủ lạnh và 1 số đồ sinh hoạt cũ nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, chúng tôi sẽ tự thỏa thuận phân chia.

- **Về nợ:** Tôi có khoản vay tại ngân hàng chính sách của hội phụ nữ phường, số tiền là 30.000.000 đồng. Tôi dùng tiền này để chi tiêu chung trong gia đình nên nếu ly hôn tôi đề nghị mỗi người chịu 1 nửa khoản vay

- **Về án phí:** Tôi nhất trí anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Cháu Nguyễn Hồng A có nguyện vọng được ở với mẹ

Theo cung cấp của đại phương nơi anh H, chị H1 sinh sống:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hồng H là người dân ở tại E N từ bé, năm 2000 anh H kết hôn với chị H1. Vợ chồng anh H, chị H1 ở cùng gia đình nhà chồng từ khi cưới đến nay. Tổ dân phố chỉ nắm được việc anh H đang có đơn xin ly hôn với chị H1. Về mâu thuẫn giữa anh H và chị H1, tổ dân phố không nắm được do anh chị không đưa đơn ra tổ dân phố và tổ hòa giải cơ sở.

Về con chung: anh H, chị H1 có 2 con chung là cháu Nguyễn Hồng H2 và cháu Nguyễn Hồng A

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng anh H, chị H1, tổ dân phố không nắm được.

Nay anh H xin ly hôn với chị H1 đề nghị tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Anh H đề nghị được ly hôn. Về con chung: Anh H đề nghị giao cháu Nguyễn Hồng A cho chị H1 nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Về tài sản, công nợ: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị H1 nhất trí ly hôn anh H, nhất trí về giao con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: chị đề nghị được ở nhà lấn chiếm của xóm sau khi ly hôn. Về công nợ: chị đề nghị Tòa án giải quyết nhưng không có tài liệu chứng cứ nộp tại tòa

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến tại trước khi mở phiên toà đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh H; về con chung: giao cháu Nguyễn Hồng A cho chị H1 nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi cháu Hồng A 4.000.000 đồng/tháng; về tài sản, công nợ: không giải quyết. Về án phí: đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 25/10/2000 anh H và chị H1 có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận H, thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không, đề nghị được ly hôn nên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Hiện nay bị đơn đang trú tại E N, phường C, quận H, thành phố Hà Nội, nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

[3] Về quá trình tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, anh H và chị H1 chấp hành theo đúng các thông báo của Tòa án.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Anh H và chị H1 có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị ly hôn chị H1. Chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn anh H. Xét anh chị thuận tình ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị H1 theo quy định điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Hồng H2 đã trưởng thành, cháu sống với ai là quyền của cháu. Cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 18/11/2014, nguyện vọng được ở với mẹ và chị H1 cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Hồng A, nên giao cháu Hồng A cho chị H1 nuôi dưỡng. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Hồng A 4.000.000 đồng/tháng

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H1 đề nghị chia đất lấn chiếm của xóm nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ. Xét đề nghị của chị H1 không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không giải quyết

- Về công nợ: Chị H1 khai chị có khoản vay tại ngân hàng chính sách của hội phụ nữ phường, số tiền là 30.000.000 đồng dùng vào việc chi tiêu chung trong gia đình, nếu ly hôn tôi đề nghị mỗi người chịu 1 nửa khoản vay. Tòa án đã có

quyết định cung cấp chứng cứ yêu cầu chị H1 nộp chứng cứ về khoản vay nhưng chị H1 không cung cấp nên không có căn cứ giải quyết

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 28; điểm b, khoản 1 Điều 39, điều 147, khoản 2 điều 217, điều 272, điều 273, điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 3, khoản 5 điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng H đối với chị Lại Thị H1.
2. Về con chung: Cháu Nguyễn Hồng H2, sinh ngày 11/7/2001 đã trưởng thành, Tòa án không giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 18/11/2014 cho chị H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 8.2024 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9.2024 đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền chăm sóc thăm hỏi con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

Về công nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006405 ngày 02.4.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm được đối trừ.

Án xử công khai sơ thẩm, anh H, chị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND quận Hoàn Kiếm + Tp Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Tp Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ và văn phòng TAND quận Hoàn Kiếm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Thị Thu Hương

